

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13-ĐỒNG NAI
Bản án số: 07/2026/HSST
Ngày: 17/3/2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13-ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Quang Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Đình Cóong

ông Đào Thanh Hải

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Lý Văn Hơ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Đồng Nai tham gia phiên tòa:

ông Hoàng Ngọc Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13-Đồng Nai xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2026/HSST ngày 02 tháng 02 năm 2026; đối với các bị cáo:

01. CAO XUÂN HIỂN, sinh năm 2001; tại: tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; Nơi thường trú: **ấp T, xã T, tỉnh Đồng Nai**; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông **Cao Xuân T**, sinh năm 1967 và bà **Trần Thị L**, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con; bị cáo có 01(một) người em, sinh năm 2011; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam tại Phân trại tạm giam **L**, PC11B - **Công an tỉnh Đ** từ ngày 20/6/2025 đến nay (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

02. NGUYỄN MINH H, sinh năm 2006; Tại: tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; Nơi thường trú: **ấp P, xã H, tỉnh Đồng Nai**; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; con ông **Nguyễn Hoàng C**, sinh năm 1982 và bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1986; bị cáo chưa có vợ, con; bị cáo có 01(một) người em, sinh năm 2011; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam tại Phân trại tạm giam **L**, PC11B - **Công an tỉnh Đ** từ ngày 20/6/2025 đến nay (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- *Bị hại:* **Lê Thị Thùy L1**, sinh năm 1989; Nơi thường trú: **ấp A, xã T, tỉnh Đồng Nai** (vắng mặt).

- *Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. **Nguyễn Văn L2**, sinh năm 1963; Nơi thường trú: **ấp E, xã H, tỉnh Đồng Nai** (có mặt).

2. Nguyễn Thị N, sinh năm 1986; Nơi thường trú: ấp P, xã H, tỉnh Đồng Nai (có mặt).
3. Cao Xuân T, sinh năm 1967; Nơi thường trú: ấp H, xã T, tỉnh Đồng Nai (có mặt).
4. Lê Nguyễn Tường V, sinh năm 2004; Nơi thường trú: ấp T, xã T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- Những người làm chứng: Nguyễn Thái D, sinh năm 1999; Nơi thường trú: ấp H, xã T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16/06/2025, Nguyễn Minh H điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Wave S, màu đen - trắng, biển số 93G1 – 03672 đi đến quán I thuộc ấp E, xã H, tỉnh Đồng Nai gặp Cao Xuân H1 để chơi. Tại đây, H1 rủ H đi cướp tài sản tại cửa hàng bán gấu bông G thuộc ấp T, xã T, tỉnh Đồng Nai vì H1 biết cửa hàng chỉ có 01 nhân viên nữ trông coi, H đồng ý. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, H1 lấy 01 con dao, cán nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng, rộng khoảng 03cm, dài khoảng 15cm cất trong túi áo khoác rồi H điều khiển xe mô tô biển số 93G1 – 03672 chở H1 đi đến cửa hàng bán gấu bông Gemini-Store 2. Hiền và H dừng xe ngoài đường quan sát cửa hàng, phát hiện chỉ có một mình chị Lê Nguyễn Tường V đang trông coi cửa hàng, cả hai cùng bàn bạc cách cướp tài sản.

Đến khoảng 19 giờ 35 phút cùng ngày, H điều khiển xe chở H1 đi đến dừng phía trước cửa hàng, cả hai mở cửa đi vào bên trong, H1 đi đến gặp chị V giả vờ hỏi mua gấu bông, H đứng ở cửa cảnh giới. Khi thấy chị V đứng quay lưng lại, H1 liền đi đến dùng tay trái nắm vào vai áo chị V nhằm mục đích không chế chị V. Chị V hoảng sợ, la lên và bỏ chạy được khoảng 02m thì bị vấp, ngã ra nền nhà. H1 liền xông đến dùng tay trái cầm tay chị V, tay phải lấy dao trong túi áo khoác ra giơ trước mặt chị V, yêu cầu im lặng và hỏi “tiền đâu”. V trả lời “em im, tiền ở trong két”. H cũng chạy đến. Hiền kéo chị V đứng dậy, tay phải cầm dao đe dọa và dẫn đi đến bàn gỗ đựng tiền (quầy thu ngân), H cũng đi cùng. Lúc này, H1 hỏi “tiền đâu”, chị V chỉ tay vào ngăn kéo của bàn gỗ. H liền dùng tay kéo ngăn kéo bàn ra, lấy được 1.500.000 đồng bỏ vào trong túi quần đang mặc rồi lấy dây sạc điện thoại có sẵn dưới bàn trói hai tay chị V lại, trói chân chị V vào chân ghế dựa xoay. Sau đó, H1 buông V ra và cùng H đi ra xe. H điều khiển xe mô tô biển số 93G1 – 03672 chở H1 quay lại quán I để H1 lấy quần áo, rồi tiếp tục điều khiển xe chở H1 cùng đi đến tỉnh Đắk Lắk để trốn, trên đường đi Hiền vứt bỏ con dao bên đường (không xác định được địa điểm). Đến ngày 19/6/2025, khi H và H1 đang lẩn trốn tại thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk) thì bị Công an phát hiện, mời về làm việc. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, H1 và H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số: 05/CT - VKS ngày 30/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Đồng Nai truy tố **Cao Xuân H1** và **Nguyễn Minh H** tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Đồng Nai đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hành phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Đồng Nai khẳng định các bị cáo có hành vi như trong bản cáo trạng đã truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Cao Xuân H1** và **Nguyễn Minh H** phạm tội: “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với bị cáo **Cao Xuân H1**: áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự, mức hình phạt từ 09 - 10 năm tù.

Đối với bị cáo **Nguyễn Minh H**: áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự, mức hình phạt từ 08 - 09 năm tù.

Xử lý vật chứng như trong bản cáo trạng đã nêu.

Các bị cáo không tham gia tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra **Công an tỉnh Đ**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người làm chứng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, vật chứng của vụ án cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 16/6/2025, **Cao Xuân H1** và **Nguyễn Minh H** đã có hành vi bàn bạc, cùng nhau đi chiếm đoạt tài sản tại cửa hàng bán gấu bông Gemini-Store 2. Khi **H1** và **H** đến cửa hàng bán gấu bông Gemini-Store 2 Hoàng trông coi để cảnh báo, **H1** vào

trong cửa hàng sử dụng 01 con dao, cán nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng, rộng khoảng 03cm, dài khoảng 15cm, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc, không chế chi **Lê Nguyễn Tường V** lâm vào tình trạng không thể chống cự được để **H** chạy vào chiếm đoạt số tiền 1.500.000 đồng.

Vì vậy, hành vi của **Cao Xuân H1** và **Nguyễn Minh H** đã phạm vào tội “Cướp tài sản”. Tội phạm và hình phạt của được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Đồng Nai đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự, an ninh xã hội. Các bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích tư lợi, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân mà các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Do vậy, việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là cần thiết, nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác, trở thành người có ích cho xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo **H1** là người khởi xướng, người chuẩn bị công cụ và cùng thực hiện hành vi. Bị cáo **H** chuẩn bị phương tiện phạm tội, giúp sức tích cực và trực tiếp lấy số tiền 1.500.000d của bị hại nên hình phạt của bị cáo **H1** cao hơn bị cáo **H**.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả; các bị cáo phạm tội lần đầu là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen - trắng, biển kiểm soát: 93G1 – 03672 là phương tiện **H** và **H1** sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định xe đứng tên ông **Nguyễn Văn L2** (ông ngoại của **H**), ông **L2** đã tặng cho chiếc xe cho bà **Nguyễn Thị N** (mẹ ruột của **H**), ông **L2** và bà **N** không biết việc **H** sử dụng xe mô tô để phạm tội. Đây là tài sản hợp pháp của bà **Nguyễn Thị N** nên cần trả lại cho bà **N**.

Đối với: 02 thẻ nhớ gồm: 01 thẻ nhớ, hiệu SanDisk Ultra 64Gb và 01 USB, hiệu ADATA C008/4G lưu trữ video trích xuất từ camera an ninh tại tiệm gấu bông Gemini-Store 2, ghi nhận nội dung sự việc **Nguyễn Minh H** và **Cao Xuân H1** cướp tài sản ngày 16/06/2025; 01 thẻ nhớ, hiệu SanDisk Ultra 32Gb lưu trữ video trích xuất từ camera an ninh tại nhà của **Nguyễn Minh H**, ghi nhận thời gian, đặc điểm nhận dạng, phương tiện khi **H** ra khỏi nhà ngày 16/6/2025 là vật chứng của vụ án cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 USB, hiệu Kingston màu bạc, bên trong lưu trữ video trích xuất từ camera an ninh tại **quán I**, ghi nhận thời gian, đặc điểm nhận dạng, phương tiện của

Nguyễn Minh H và **Cao Xuân H1** khi đến tiệm Internet Đạt Khang ngày 16/6/2025 là vật chứng của vụ án cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 quần Jean ống dài, màu xám; 01 áo thun tay ngắn, màu đen, trước ngực có chữ NY (xếp chồng), màu trắng; 01 đôi dép, loại 02 quai, màu xanh, size số 11 thu giữ của **Nguyễn Minh H**; 01 quần tây, ống dài, màu đen thu giữ của **Cao Xuân H1** là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 đoạn dây điện màu đen; 01 đoạn dây điện màu trắng; 02 đầu cục sạc có 02 chân cắm; 01 đoạn dây điện màu đen; 03 cây tăm bông chứa AND thu tại gờ kéo học tử đựng tiền được thu tại hiện trường là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, ông **Cao Xuân T** (bố bị cáo **H1**) và bà **Nguyễn Thị N** (mẹ bị cáo **H**) đã bồi thường cho bị hại chị **Lê Thị Thùy L1** (là chủ cửa hàng bán gấu bông Gemini-Store 2) số tiền 1.500.000 đồng và hỗ trợ bồi dưỡng cho chị **Lê Nguyễn Tường V** số tiền 500.000 đồng, bị hại chị **L1** và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị **V** không yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xét, đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Đồng Nai về mức hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ(hai trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Cao Xuân H1** và **Nguyễn Minh H** phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Cao Xuân H1** 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2025.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Nguyễn Minh H** 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2025.

2. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 quần Jean ống dài, màu xám; 01 áo thun tay ngắn, màu đen, trước ngực có chữ NY (xếp chồng), màu trắng; 01 đôi dép, loại 02 quai, màu xanh, size số 11 thu giữ của **Nguyễn Minh H**; 01 quần tây, ống dài, màu đen

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây điện màu đen; 01 đoạn dây điện màu trắng; 02 đầu cục sạc có 02 chân cắm; 01 đoạn dây điện màu đen; 03 cây tăm bông chứa AND.

Lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 02 thẻ nhớ gồm: 01 thẻ nhớ, hiệu SanDisk Ultra 64Gb và 01 USB, hiệu ADATA C008/4G lưu trữ video trích xuất từ camera an ninh tại tiệm gấu bông Gemini-Store 2, ghi nhận nội dung sự việc **Nguyễn Minh H** và **Cao Xuân H1** cướp tài sản ngày 16/06/2025; 01 thẻ nhớ, hiệu SanDisk Ultra 32Gb lưu trữ video trích xuất từ camera an ninh tại nhà của **Nguyễn Minh H**, ghi nhận thời gian, đặc điểm nhận dạng, phương tiện khi **H** ra khỏi nhà ngày 16/6/2025.

Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 USB, hiệu Kingston màu bạc, bên trong lưu trữ video trích xuất từ camera an ninh tại **quán I**, ghi nhận thời gian, đặc điểm nhận dạng, phương tiện của **Nguyễn Minh H** và **Cao Xuân H1** khi đến tiệm Internet Đạt Khang ngày 16/6/2025.

Trả lại cho bà **Nguyễn Thị N** 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen - trắng, biển kiểm soát: 93G1 – 03672

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 8984 ngày 19/9/2025 giữa cơ quan cảnh sát điều tra **công an tỉnh Đ** và Phòng thi hành án dân sự khu vực 13, tỉnh Đồng Nai.*

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- TAND Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an xã Hưng Phước;
- PTHADS KV 13-ĐN;
- Bị cáo;
- VKSNDKV13-ĐN;
- Lưu.

Nguyễn Quang Lâm